SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DAKLAK TRƯỜNG THCS – THPT ĐÔNG DU	KIỂM TRA ĐỊNH KÌ NĂM HỌC 2016 – 2017 MÔN HÌNH HỌC 11 Thời gian :45 phút

ĐỀ 3

Câu 1 : Phép tịnh tiến theo $\vec{v}$ biến đường thẳng (d) thành (d') khi đó

A. d' // d **B.** d' ≡ d **C.** d' // d hoặc d' ≡ d **D.** d' cắt d

Câu 2 : Cho $\vec{v}(3;3)$ và đường tròn $(C):(x-1)^2+(y+2)^2=9$. Ảnh của (C) qua $T_{\vec{v}}$ là (C'):

A. $(x+4)^2+(y+1)^2=9$ **B.** $(x-4)^2+(y-1)^2=4$

C. $x^2+y^2+8x+2y-4=0$ **D.** $(x-4)^2+(y-1)^2=9$

Câu 3 : Cho tam giác ABC và tam giác $A_1B_1C_1$ đồng dạng với nhau theo tỉ số $k\neq 1$. Chọn câu sai.

A. k bằng tỉ số hai trung tuyến tương ứng. **B.** k bằng tỉ số hai đường cao tương ứng

C. k bằng tỉ số hai góc tương ứng **D.** k bằng tỉ số hai bán kính đường tròn ngoại tiếp tương ứng.

Câu 4 : Cho hình bình hành ABCD. Phép tịnh tiến $T_{\overrightarrow{DA}}$ biến:

A. C thành A. **B.** C thành B. **C.** A thành D **D.** B thành C.

Câu 5 : Cho ba điểm A(–1; 1), B(2; –3), C(1; –2). ảnh của điểm C trong phép tịnh tiến $T_{\overrightarrow{AB}}$ là

A. (4; –6) **B.** (–4; 6) **C.** (–4; –6) **D.** (4; 6)

Câu 6 : Trong mp Oxy cho đường tròn (C) có pt $(x-1)^2+(y-2)^2=4$. Hỏi phép vị tự tâm O tỉ số $k=-2$ biến (C) thành đường tròn nào sau đây:

A. $(x-4)^2+(y-2)^2=4$ **B.** $(x+2)^2+(y+4)^2=16$

C. $(x-2)^2+(y-4)^2=16$ **D.** $(x-4)^2+(y-2)^2=16$

Câu 7 : Phép vị tự tỉ số k biến hình vuông thành

A. hình chữ nhật **B.** hình thoi **C.** hình bình hành **D.** hình vuông

Câu 8 : . Trong các phép biến hình có được bằng cách thực hiện liên tiếp hai phép biến hình sau đây, phép nào không là phép dời hình :

A. Phép đối xứng trục và phép đối xứng **B.** Phép đối xứng tâm và phép vị tự tỉ số

tâm.

$k=-1$.

C. Phép quay và phép tịnh tiến

D. Phép quay và phép chiếu vuông góc lên một đường thẳng.

Câu 9 : Tìm mệnh đề **SAI** trong các mệnh đề sau

Phép dời hình biến:

A. Một đường thẳng thành một đường thẳng song song với nó.

B. Một đoạn thẳng thành đoạn thẳng, một tia thành một tia.

C. Một tam giác thành một tam giác bằng nó

D. Một đường tròn thành một đường tròn có bán kính bằng bán kính đường tròn đã cho.

Câu 10 : Trong mặt phẳng Oxy, qua phép quay $Q_{(O,90^o)}$, $M'(3;-2)$ là ảnh của điểm :

A. $M(-3;-2)$ **B.** $M(3;2)$ **C.** $M(-2;-3)$ **D.** $M(2;3)$

Câu 11 : Cho $\vec{v}(-4;2)$ và đường thẳng $\Delta': 2x-y-5=0$. Hỏi Δ' là ảnh của đường thẳng Δ nào qua $T_{\vec{v}}$:

A. $\Delta: 2x-y+5=0$ **B.** $\Delta: x-2y-13=0$ **C.** $\Delta: 2x+y-5=0$ **D.** $\Delta: 2x-y-13=0$

Câu 12 : Trong mp Oxy, cho đường tròn (C) $(x-2)^2+(y-2)^2=4$. Hỏi phép đồng dạng có được bằng cách thực hiện liên tiếp phép vị tự tâm O, tỉ số $k=\frac{1}{2}$ và phép quay tâm O góc 90° biến (C) thành đường tròn nào sau đây:

A. $(x+2)^2+(y-1)^2=1$ **B.** $(x-2)^2+(y-2)^2=1$

C. $(x-1)^2+(y-1)^2=1$ **D.** $(x+1)^2+(y-1)^2=1$

Câu 13 : Có bao nhiêu phép quay tâm O góc α, $0\le\alpha\le 2\pi$, biến tam giác đều tâm O thành chính nó

A. 4 **B.** 2 **C.** 1 **D.** 3

Câu 14 : Hình nào sau đây không có tâm đối xứng

A. Hình vuông **B.** Hình bình hành **C.** Tam giác đều **D.** Hình tròn

Câu 15 : Cho hình vuông ABCD tâm O. Phép quay biến hình vuông thành chính nó.

A. $Q_{(A;90^o)}$ **B.** $Q_{(O;90^o)}$ **C.** $Q_{(A;45^o)}$ **D.** $Q_{(O;45^o)}$

Câu Cho tam giác ABC vuông tại A nhưng không cân, đường cao AH. Gọi D và E theo thứ

16 : tự là các điểm đối xứng của điểm H qua các cạnh AB, AC; Tìm mệnh đề **SAI** Phép biến hình biến D thành E là

A. Phép quay tâm A, góc quay 180^0 **B.** Phép đối xứng tâm A

C. Phép tịnh tiến theo vectơ $\overrightarrow{BC}$ **D.** Phép vị tự tâm A, tỉ số k = –1.

Câu 17 : Trong mp Oxy cho điểm M(1;1). Điểm nào là ảnh của M qua phép quay tâm O, góc 45^0:

A. (1;0) **B.** (-1;1) **C.** $(0;\sqrt{2})$ **D.** $(\sqrt{2};0)$

Câu 18 : Cho $\overrightarrow{AB}=2\overrightarrow{AC}$. Khẳng định nào sau đây là đúng

A. $V_{(A;2)}(C)=B$ **B.** $V_{(A;-2)}(B)=C$ **C.** $V_{(A;2)}(B)=C$ **D.** $V_{(A;-2)}(C)=B$

Câu 19 : Trong mp Oxy choM(-2;4). Tọa độ ảnh của điểm M qua phép vị tự tâm O tỉ số k = -2 là:

A. (-4;-8) **B.** (4;-8) **C.** (-8;4) **D.** (4;8)

Câu 20 : Số trục đối xứng của một hình vuông bằng.

A. 1 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 2

II. TỰ LUẬN

Câu 1: *(1 điểm)*

Trong mặt phẳng Oxy đường thẳng d có phương trình $:4x-3y+1=0$.

Tìm ảnh của đường thẳng d qua phép tịnh tiến theo véctơ $\vec{v}=(1;-4)$

Câu 2: *(2 điểm)*

a) Trong mặt phẳng Oxy, Cho đường tròn $(C):(x-1)^2+(y-2)^2=9$. Tìm đường tròn (C') là ảnh của đường tròn (C) qua phép vị tự tâm O tỉ số $k=2$

b) Cho lục giác đều $ABCDEF$ tâm O. Tìm ảnh của tam giác AOF bằng cách thực hiện liên tiếp phép $Q_{(O,120^0)}$ và phép $T_{\overrightarrow{BO}}$

(ABCDEF lấy thứ tự cùng chiều kim đồng hồ)

HẾT